CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1100209487, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-05-10 10:28:01
Foxit PhantomPDF Version: 9.4.1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN (TAPUCO)

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tân An, ngày 22 tháng 5 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

PHẦN I	**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BAN TỔ CHỨC**
01	Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Đô thị Tân An Địa chỉ số 08, đường tỉnh lộ 827 , Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An
02	Thời gian 7h30: Đón khách, phát tài liệu, kiểm tra tư cách cổ đông
03	Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội
04	Chào cờ - Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.
05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
06	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội.
PHẦN II	**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH**
01	Thông qua chương trình và Quy chế đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
02	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019
03	Báo cáo của BGĐ về thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019
04	Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2018
05	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2018
ĐẠI BIỂU NGHỈ GIẢI LAO	
06	Thông qua tờ trình các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại đại hội CĐ thường niên năm 2019
07	Thảo luận đóng góp ý kiến các báo cáo và các nội dung xin ý kiến biểu quyết thông qua.
08	Phát biểu của cấp trên
09	Tiếp thu ý kiến phát biểu của cấp trên
10	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
11	Chào cờ bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN (TAPUCO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số :73/QC-ĐHĐCĐ 2019	Tân An, ngày 09 tháng 05 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN NĂM 2019

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 08/12/2014;

Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đô thị Tân An .

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 16/04/2019 được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 2 thành viên do Hội đồng quản trị HĐQT Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và thơ mời;

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp các tài liệu họp có liên quan.

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông phân công nhiệm vụ thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm: Chủ tọa Đại hội 2 thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III
THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh (nếu có); thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Bầu miễn nhiệm thành viên BKS; thông qua báo cáo tài chính năm thì phải được số cổ đông đại diệnít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền

của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung (Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến) và khi kết thúc Đại hội nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

Lương Minh Nhựt

CÔNG TY CP ĐÔ THỊ TÂN AN (TAPUCO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/BC-ĐHĐCĐ 2019	----------
	Tân An, ngày 09 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019
(Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được quy định trong Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thông qua ngày 27/4/2018;

HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị Tân An báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2019 như sau:

I/- Đánh giá tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 2018:

Công ty hoạt động SXKD theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %
01	Doanh thu	Tỷ đồng	73,000	89,806	123,02
02	Lợi nhuận trước thuế	"	5,150	5,428	105,39
03	Thuế thu nhập DN	"	1,030	1,135	110,19
04	Lãi cổ tức	"	2,678	2,790	104,18
05	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,977	8,631	108,19

2- Trích lập các quỹ:

HĐQT Công ty thống nhất trích quỹ theo quy định của Đại hội và trình chủ sở hữu phê duyệt.

STT	Hạng mục	ĐVT	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	20 %	0,858
02	Quỹ khen thưởng phúc lợi	"	15 %	0,644
03	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	"	65 %	2,790

Mức chia cổ tức/năm: 1969 đồng/1 cổ phần đạt 104,18% so kế hoạch 2018 (1890 đồng/1CP). Phần còn lại dự phòng cho năm 2019 là 0 đồng.

3- Tình hình tài chính và quyết toán tài chính:

Niên độ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An tính từ 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018 phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán (Có báo cáo riêng kèm theo).

Quỹ lương: 19,276 tỷ/18,905 tỷ đồng (đạt 101,96 % kế hoạch).

Lao động: 178/190 người (đạt 94% kế hoạch)

Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.

4- Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:

- Đầu tư 01 mua sắm xe ô tô chuyên dùng chở rác thùng kín loại 1,8m^3 dùng trung chuyển rác hẻm. Xe nền hiệu THACO TOWNER do Trung Quốc sản xuất lắp ráp tại Việt Nam. Tổng số tiền là 320 triệu đồng. Hình thức chỉ định nhà thầu. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư và phát triển công ty.

- Đầu tư mua vật tư, thiết bị: (thùng rác loại 204 lít và bộ vỏ ruột xe phục vụ công tác thường xuyên, máy công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động của các đội…). Tổng số tiền là 600 triệu đồng.

- Đầu tư sửa chữa Văn phòng làm việc tại địa điểm mới 190 triệu đồng, sửa chữa trụ sở chính và hội trường của Công ty tổng số tiền là 221 triệu đồng.

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc văn phòng, caméra giám sát,… tổng số tiền 180 triệu đồng.

5- Công tác cổ đông:

Tình hình cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 08/5/2019) tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019 tóm tắt như sau: Công ty có 149 cổ đông, trong đó 01 cổ đông nhà nước, 02 cổ đông là tổ chức, 71 cổ đông là người lao động của Công ty, 75 cổ đông là người bên ngoài Công ty. Cổ đông nhà nước có hai người đại diện: Chủ tịch HĐQT đại diện 40% phần vốn nhà nước tại Công ty, Giám đốc đại diện 20% phần vốn nhà nước tại Công ty.

II/- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của HĐQT. Kết quả cụ thể như sau:

1- Những quyết định của HĐQT đã được triển khai thực hiện:

Trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019, HĐQT đã họp 14 phiên để xem xét quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định đúng theo trình tự thủ tục, được sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ đúng quy định. Những nội dung cơ bản HĐQT đã quyết nghị nhằm chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tập trung vào các lĩnh vực như sau:

- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông. Thường xuyên nắm bắt thông tin và định hướng giải quyết những thách thức, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD. Giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc tăng cường nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý điều hành Công ty; chỉ đạo thực hiện các biện pháp triệt để thực hành tiết kiệm trong hoạt động SXKD và một số mặt công tác khác.

- Thực hiện công tác tổ chức, cán bộ: sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của Công ty.

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền: quyết định bổ nhiệm cán bộ; quyết định thành lập Phòng Kiểm tra và Khai thác nguồn thu; quyết định phương án đầu tư xe chuyên dùng 1,8 m^3 dùng trung chuyển rác hẻm.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định của công ty đại chúng chuyển đến Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, việc công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.

2- Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo nhiệm vụ, kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp với ý thức trách nhiệm cao. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng. Các thành viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tăng cường xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo và quản lý, điều hành Công ty, đã thực hiện tốt kế hoạch SXKD 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3- Đánh giá chung:

Năm 2018, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động SXKD của Công ty và đã có những chủ trương, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của tình hình, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức SXKD có hiệu quả, việc làm thu nhập người lao động được bảo đảm, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà nước. HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT tổ chức họp đều có sự tham gia, chứng kiến của thành viên Ban Kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được xem xét, quyết định đúng theo quy định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa vào sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nổ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì sự phát triển của Công ty, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 vượt kết hoạch được giao.

Tuy nhiên, một số mục tiêu của HĐQT có đề ra nhưng thực hiện còn hạn chế như: việc mở rộng địa bàn hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nên số lượng còn ít, quy mô nhỏ, chủ yếu là dịch vụ cho thuê xe tải chuyên dùng mang tính tạm thời ngắn hạn; việc quản lý chất lượng của Công ty theo ISO 9001 còn khó khăn, kết quả còn một số hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên do áp lực cạnh tranh của kinh tế thị trường; cơ chế chính sách của Nhà nước trong việc tham gia đấu thầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ; ngân sách Thành phố chưa bảo đảm chi cho công tác dịch vụ công ích đô thị, khối lượng DVCI thực hiện ngày càng tăng cao, nhưng do chủ trương giảm đơn giá DVCI trong khi chi phí hoạt động SXKD tăng khá nhiều đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD. Tình hình tài chính, nhân lực của Công ty còn một số hạn chế; công tác quản trị Công ty còn có những khó khăn nhất định. Cạnh tranh ngày càng quyết liệt, tham gia đấu thầu các công trình ngày càng khó khăn.

III/- Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019:

Năm 2019 là năm tiến hành thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty, là năm cuối cùng được UBND Thành phố tiếp tục đặt hàng thực hiện các DVCI đô thị, tình hình SXKD ngày càng có nhiều thách thức và khó khăn hơn do ngân sách chi cho dịch vụ công ích chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty; trình độ, năng lực cán bộ còn một số hạn chế nhất định; chi phí hoạt động SXKD ngày càng tăng lên, nhất là sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề...Vì vậy, HĐQT và BGĐ phải tập trung lãnh đạo, đề ra các biện pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

1- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	91,000
02	Lợi nhuận trước thuế	"	5,750
03	Thuế thu nhập DN	"	1,150
04	Lợi nhuận sau thuế	"	4,600
05	Tổng lãi cổ tức	"	2,990

Trích lập các quỹ:

STT	Hạng mục	ĐVT	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	20 %	0,920
02	Quỹ khen thưởng phúc lợi	"	15 %	0,690
03	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	"	65 %	2,990

2- Kế hoạch lao động: Tổng số lao động sử dụng bình quân 182 người (Ban quản lý điều hành: 04, người lao động: 178)

3-Quỹ lương: 19,848 tỷ đồng. Thu nhập bình quân người lao động 8,7 triệu đồng/người/tháng.

4- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát: 262.944.000 đồng.

5- Đầu tư mua sắm tài sản:

Trong năm 2019 dự kiến đầu tư: Mua vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cho các bộ phận trực tiếp (thùng rác loại 204 lít và bộ vỏ ruột xe tải chuyên dùng phục vụ công tác thường xuyên, máy công cụ, dụng cụ... phục vụ hoạt động của các đội) tổng số tiền là 300 triệu đồng.

6- Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019:

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty, nhất là phát huy và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết

ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua. Công ty hoạt động ổn định và từng bước phát triển, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

- Tích cực chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ liên quan đúng theo hướng dẫn để tiến hành thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty theo lộ trình quy định. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2024.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty, tăng cường thực hành tiết kiệm, bảo đảm tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Mở rộng địa bàn hoạt động SXKD, đầu tư ngành nghề mới, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầu tư các dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả của dự án.

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp nâng cao năng suất lao động, quản lý chặt chẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoán khối lượng cho người lao động, từng bước cải thiện thu nhập, đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên. Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, các đội bảo đảm đủ năng lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tham mưu tốt cho Ban Giám đốc Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019. HĐQT Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Minh Nhựt

Nơi nhận:
- TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Cổ đông;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN (TAPUCO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 20 -BC/ĐTTA	*Tân An, ngày 09 tháng 05 năm 2019*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, Quy chế làm việc của HĐQT, BGĐ và các phòng ban chuyên môn giúp việc; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị Tân An (HĐQT) năm 2018. Ban Giám đốc Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết năm 2018 và thông qua phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT, ĐHĐCĐ NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, trong điều kiện tình hình Ngân sách thành phố Tân An còn nhiều khó khăn, chưa đảm bảo chi cho các hoạt động công ích, rào cản của chính sách, áp lực cạnh tranh, áp lực trả cổ tức, áp lực các chi phí trong kinh doanh tăng, các công trình XDCB giảm nhiều, kinh doanh các dịch vụ khác tuy đạt được doanh thu nhưng chi phí cao, lợi nhuận thấp, khối lượng thực hiện chủ lực chính của Công ty đối với các dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Tân An như quét dọn vệ sinh đường phố, thu gom VCR thải sinh hoạt, quản lý chăm sóc cây xanh cỏ công viên, đèn CSCC, nạo vét bùn hố ga… giảm giá bình quân trên 50% so với định mức quy định. Trong khi đó, các khoản chi phí tiền lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, trợ cấp thôi việc, chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép năm,…tăng theo mức lương tối thiểu vùng. Trước tình hình khó khăn trên, Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời đề ra nhiều giải pháp sát với tình hình thực tế của DN, sự đồng thuận, đoàn kết thống nhất của toàn thể NLĐ có hiệu quả và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và một số nội dung công tác khác

2.1. Doanh thu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện các dịch vụ công ích	37,887 tỷ đồng
Kinh doanh mua bán xăng dầu	35,158 tỷ đồng
Thu tiền giá dịch vụ thu gom vận thuyển và xử lý rác	10,597 tỷ đồng
Duy tu, dậm vá, sửa chữa cầu đường bộ	3,086 tỷ đồng
Thực hiện các dịch vụ kinh doanh khác và công trình XDCB	2,905 tỷ đồng

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính (Đã được kiểm toán độc lập)

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
01	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	73,000	89,806	123
02	Lợi nhuận trước thuế	"	5,150	5,428	105
03	Thuế thu nhập phải nộp	"	1,030	1,135	110
04	Lợi nhuận sau thuế	"	4,120	4,292	104
05	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	"	0,824	0,858	104
06	Trích quỹ khen thưởng - PL(15%)	"	0,618	0,643	104

07	Lãi cổ tức	"	2,678	2,791	104
08	Lãi cổ tức chia các nhà đầu tư	đồng /1 CP	1.890	1.969,4	104
09	Tổng lao động	Người	190	178	94
10	Lao động – quỹ tiền lương	Tỷ đồng	18,905	19,276	102
11	Thu nhập bình quân/NLĐ/tháng	đồng	7.977.000	8.631.323	108,5

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác

3.1. Công tác tổ chức và quản lý điều hành:

Tổ chức sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật kiêm nhiệm công tác quản lý, điều hành các đội trực tiếp để tiết kiệm chi phí quản lý, kiểm tra giám sát khối lượng công việc, lao động hiệu quả hơn. Trong năm giải quyết 19 trường hợp NLĐ đến tuổi nghỉ hưu và đơn xin chấm dứt HĐLĐ, ký kết HĐLĐ mới 9 trường hợp và thanh toán chế độ thôi việc đúng theo quy định, không có trường hợp nào Người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ với người lao động.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành mọi hoạt động của DN luôn tuân thủ đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Quy chế Người đại diện, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban lãnh đạo Công ty phát huy những kết quả đã đạt được, giữ vững lập trường, có kinh nghiệm trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD các dịch vụ công trình dài hạn, ngắn hạn, có giá trị từ nhỏ đến lớn theo phương châm chất lượng, uy tín, tiết kiệm các khoản chi tiêu sát với tình hình thực tế của DN, cân đối lao động nhưng phải hợp lý, hài hòa, việc làm ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, mức thu nhập tăng lên cho NLĐ, nghĩa vụ đối với nhà nước, lãi cổ tức cho cổ đông. Cán bộ quản lý điều hành các bộ phận triển khai các khối lượng công việc, tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới, giải quyết khó khăn vướng mắc những đề xuất, kiến nghị và tham mưu xin ý kiến cấp trên kịp thời không để tồn đọng; duy trì tổ chức họp họp các bộ phận, họp giao ban để nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện, biểu dương, xếp loại lao động và đề ra các giải pháp thực hiện tháng tới, đồng thời khắc phục những khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại, xử lý nghiêm những trường hợp NLĐ vi phạm nội quy, quy chế của Công ty và tổ chức sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng NLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.2. Công tác chấp hành thực hiện các quy định của pháp luật:

Thực hiện chế độ nâng bậc lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản, phép năm, chế độ tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật, trang cấp BHLĐ và các chế độ khác cho NLĐ đầy đủ đúng quy định. Xây dựng phương án trả lương, thưởng cho NLĐ theo mức độ công việc từ giản đơn, đến phức tạp, môi trường làm việc có yếu tố độc hại từ thấp đến cao, tiền lương làm việc ngày nghỉ, lễ, tết …đều lấy ý kiến NLĐ thống nhất trước khí thực hiện và tạo mối quan hệ lao động hài hòa, nội bộ đoàn kết nhất trí cao, chấp hành thực hiện tốt quy định, quy chế, nội quy lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ, tình hình an ninh công nhân ổn định, không có xảy ra đình công, lãn công, tố cáo, khiếu nại vượt cấp không đúng quy định; Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ (ATLĐ, PCCN) luôn được BLĐ quan tâm và học tập kiến thức cơ bản, tập huấn kỹ năng ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, đo khảo sát môi trường, các xe chyên dùng được đăng kiểm, kiểm định đúng định kỳ và không có xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng; công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội được Đảng ủy, HĐQT, BGĐ quan tâm, tổ chức các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động CNLĐ không chỉ với vai trò là một công nhân mà còn là "một an ninh viên"

trong công tác phòng ngừa và đấu tranh các loại tội phạm, tham gia trực tự vệ hàng đêm. Công ty được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự", doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được UBND thành phố tặng giấy khen.

Công ty thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, phối hợp CĐCS tổ chức đối thoại định kỳ theo quy chế đối thoại được ban hành; mua sắm TSCĐ, TSCC, BHLĐ, tuyển dụng, nâng bậc lương, đơn giá tiền lương, thưởng, tiền lương làm việc ngoài giờ, sửa chữa, thanh lý TSCĐ đều thực hiện đúng quy định và Công ty được cấp trên tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân về thực hiện tốt Quy chế chế dân chủ ở cơ sở.

Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể luôn được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn thể hoạt động đúng Điều lệ của mỗi tổ chức, phối hợp CĐCS tổ chức Hội nghị người lao động và báo cáo kết quả hoạt động SXKD, công khai tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi, tiền lương, thưởng, chế độ làm ngoài giờ…, phát động phong trào đăng ký thi đua lao động giỏi, thực hiện tốt nội quy lao động, TULĐTT, tham gia công tác xã hội, từ thiện, xây dựng DN đạt chuẩn văn hóa, nếp sống văn minh nơi làm việc, nơi cư trú và tổ chức học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết TW 4 khóa XII, Nghị quyết của Đảng ủy bằng hình thức sinh hoạt tập trung, thường xuyên tại các bộ phận mang lại hiệu quả thiết thực, NLĐ nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; tham gia tích cực các hoạt động phong trào thi đua, tự học tập nâng cao trình độ, rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức lối sống, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Kết quả các tổ chức đoàn thể được xếp loại vững mạnh xuất sắc.

3.3. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật lao động:

Kết quả đạt được năm 2018 có trên 90% người lao động được xếp loại A Công ty xét công nhận cá nhân đạt lao động tiên tiến là 138 người, 25 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; 11 tập thể đạt LĐTT và đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen 3 tập thể, 42 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Công ty, 1 tập thể bộ phận, 4 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Về kỷ luật không có trường hợp vi phạm nội quy lao động của Công ty.

4. Nhận xét chung:

Hoạt động SXKD năm 2018 tuy có nhiều thuận lợi, khó khăn thách thức, nhưng trong quá trình hoạt động doanh nghiệp luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo cấp trên, sự toàn kết thống nhất trong Ban lãnh đạo, người lao động, các cổ động là động viên khích lệ tinh thần để Ban Giám đốc thực hiện tốt vai trò trách nhiệm trong quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD đảm bảo các khối lượng công việc đạt chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu của chủ đầu tư, nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bảo toàn nguồn vốn, duy trì việc lảm, mức thu nhập cho NLĐ, lãi cổ tức cho cổ động được tăng lên, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách cho NLĐ đúng luật định. Với kết quả nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao, xây dựng Công ty bền vững và phát triển.

II/ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2019

1. Nhận định tình hình:

Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp có cùng ngành nghề ngày càng nhiều, doanh thu các mặt hàng kinh doanh chủ lực phụ thuộc vào Ngân sách địa phương nên tỷ lệ giảm giá bình quân trên 50%, mặt hàng kinh

doanh mua bán lẻ xăng dầu tỷ lệ chiết khấu thấp, lợi nhuận không cao, doanh thu thu tiền giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác, xử lý rác tăng lên 50 % so với năm 2018, các mặt hàng kinh doanh dịch vụ khác phải theo tình hình mức độ công việc để tính đơn giá cho phù hợp với tài chính của khách hàng, công trình XDCB rất ít, nhưng các khoản chi phí nguyên vật liệu, nhân công, chi phí chung, chi phí QLDN tăng theo mức lương mới. Để đảm bảo việc làm, mức thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động, lãi cổ tức như năm 2018 đòi hỏi Ban lãnh đạo, cán bộ chuyên môn, lao động tìm thêm việc làm, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng suất, chất lượng, tiết kiệm các khoản chi phí, không để lãng phí…và có những giải pháp sát với tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đoàn kết thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2019:

2.1. Về mục tiêu: Công ty có những thuận lợi cơ bản với nhiều năm xây dựng và phát triển về lĩnh vực môi trường đô thị; sự quan tâm tạo mọi điều kiện của lãnh đạo cấp trên giúp cho mọi hoạt động ngành nghề kinh doanh chính của Công ty đạt kết quả trong thời gian qua và sự đồng thuận cao của người lao động, các cổ đông đối với Ban lãnh đạo Công ty. Tin rằng, Ban lãnh đạo Công ty cùng với người lao động và cổ đông sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu	Ghi chí
01	Doanh thu	Tỷ đồng	91,000	
02	Lợi nhuận trước thuế	"	5,750	
03	Thuế thu nhập phải nộp	"	1,150	
04	Lợi nhuận sau thuế	"	4.600	
05	Trích lập các quỹ/LNST		1,610	
06	Lãi cổ tức 65%/LNST - Lãi cổ tức cho nhà đầu tư/ 1 cổ phần	Tỷ đồng đồng	2,990 2.110	
07	Quỹ lương	"	19.848	
08	Tổng lao động - Viên chức quản lý - Người lao động	Người " "	182 04 178	
09	Lương bình quânNLĐ /người/tháng	đồng	8.700.373	

2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Đảm bảo việc làm cho người lao động:

Duy trì thực hiện tốt khối lượng dịch vụ công ích do UBND TP đặt hàng, khai thác tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu. Phát triển kinh doanh Cửa hàng mua bán hoa kiểng, Cửa hàng xăng dầu; tăng năng suất lao động theo phương thực khoán khối lượng công việc, ươm giống các loại hoa lá màu, cây xanh để phục vụ công tác thường xuyên, nhận và thi công công trình XDCB, hợp đồng các dịch vụ, thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt đảm bảo chất lương, đạt doanh số; tìm kiếm thêm việc làm, tăng thu nhập nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; tuyên truyền vận động NLĐ nâng cao trách nhiệm, năng suất, chất lượng, chấp hành nội quy, quy định gắn bó với công việc, đồng hành, chia sẻ khó khăn, tự học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, bám sát nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm chi phí trong kinh doanh, giảm giá thành, thực hiện phòng, chống tham nhũng lãng phí.

- Đảm bảo về tài chính:

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thu-chi tài chính, cân đối các khoản chi phí cho phù hợp theo tình hình thực tế, tiết kiệm các khoản chi tiêu không hợp lý, không để lãng phí, thất thoát các nguồn thu, các khoản chi phí bất hợp lý trong mua sắm, sửa chữa, trang cấp CCLĐ..; thu hồi công nợ, quyết toán, thanh toán các khối lượng được nghiệm thu đúng quy định, báo cáo, kê khai thuế, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; đảm bảo tiền lương, thưởng, các chế chính sách cho NLĐ; thực hiện chế độ tài chính đúng quy định, bảo toàn nguồn vốn để đáp ứng năng lực tài chính, chuyên môn, nghiệp vụ trong tình hình mới

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục lãnh đạo quản lý điều hành nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Đảm bảo lợi ích cho người lao động, cổ tức cho các nhà đầu tư (cổ đông). Tham mưu HĐQT đầu tư mới các thiết bị chuyên dùng phục vụ SXKD có hiệu quả hơn, thanh lý các thiết bị chuyên dùng không phù hợp, kém hiệu quả để giảm chi phí, giá thành và thu hồi lại vốn để tái đầu tư mới, đáp ứng, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Công tác tổ chức bố trí sắp xếp lao động ở các bộ phận phù hợp với khối lượng công việc, nâng cao năng suất, chất lượng lao động, tăng thu nhập và cải thiện đời sống vật chất tinh thần NLĐ, giải quyết kịp thời khó khăn về nhân lực, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu, quyết toán; rà soát, bổ sung sửa đổi những quy chế, quy định cho phù hợp với hoạt động của DN, nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, từng bước chuẩn hóa kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, xây dựng đội ngũ kế thừa có phẩm chất, đạo đức, có năng lực lãnh đạo quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp trong mô hình mới khi thực hiện xong việc thoái vốn cổ phần của Nhà nước đầu tư cào Công ty cổ phần.

Đảm bảo trả lương, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ chính sách cho người lao động, nghĩa vụ đối với nhà nước đúng thời gian quy định; từng bước cải thiện môi trường làm việc; tận dụng thiết bị chuyên dùng, lực lượng lao động có tay nghề, khai thác tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu, thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt công tác ATVS LĐ, PCCN trong làm việc, Quy chế dân chủ cơ sở, quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động NLĐ phát huy dân chủ, gắn bó với Công ty, nâng cao trách nhiệm, tăng năng suất, chất lượng lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện cho các đoàn thể tổ chức hoạt động phong trào thi đua, tham quan nghỉ mát, tham gia công tác xã hội, tạo không khí vui tươi, giải trí cho người lao động, xây dựng Công ty đạt chuẩn văn hóa, an ninh, trật tự, văn minh đô thị.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Tân An./.

Nơi nhận:
- Các TV HĐQT;
- BKS, BGĐ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Vy

CÔNG TY CP ĐÔ THỊ TÂN AN
(TAPUCO)
Số ..19.../ BC-ĐTTA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Tân An, ngày 06 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
TÓM TẮT VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I./ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đvt: đồng

TÀI SẢN		Dư đầu kỳ	Số dư cuối năm
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**25.346.706.785**	**26.247.314.427**
I	**Tiền và các khoản tương đương**	**11.704.936.224**	**11.371.460.088**
II	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**10.195.829.090**	**9.755.880.530**
1	*Phải thu khách hàng*	*10.315.240.467*	*10.020.826.165*
2	*Các khoản phải thu khác*	*106.174.765*	*241.269.765*
3	*Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*	*(225.586.142)*	*(506.215.400)*
III	**Hàng tồn kho**	**2.216.353.544**	**4.735.692.462**
IV	**Tài sản ngắn hạn khác**	**1.229.687.927**	**384.281.347**
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**11.767.872.015**	**12.012.779.997**
I	Phải thu dài hạn khác		7.000.000
II	Tài sản cố định hữu hình	8.775.573.005	10.333.491.782
1	Nguyên giá	18.852.528.968	22.047.983.514
2	Giá trị hao mòn lũy kế	(10.076.955.963)	(11.714.491.732)
III	Tài sản dài hạn khác	2.904.545.455	1.672.288.215
TỔNG TÀI SẢN			**38.260.094.424**
NGUỒN VỐN			**38.260.094.424**
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	**15.677.209.000**	**15.884.929.939**
I	**Nợ ngắn hạn**	**14.383.209.000**	**14.775.929.939**
1	Phải trả người bán-Người mua trả trước	5.209.453.304	6.136..730.214
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	777.281.661	730.529.433
3	Phải trả người lao động	2.621.520.127	1.358.306.045
4	Chi phí phải trả		89.760.000
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.346.257.495	5.981.803.422

6	Doanh thu chưa thực hiện		
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	428.696.413	478.800.825
II	**Nợ dài hạn**	**1.294.000.000**	**1.109.000.000**
B	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**21.437.369.800**	**22.375.164.485**
I	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	14.167.000.000	14.167.000.000
II	Quỹ đầu tư phát triển	7.270.369.800	.8.208.164.485
III	Quỹ dự phòng tài chính		
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		

II./ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DIỄN GIẢI		NĂM TRƯỚC	NĂM NAY
I	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**70.145.816.489**	**89.635.265.423**
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.145.816.489	89.635.265.423
2	Giá vốn bán hàng	59.657.679.917	76.569.195.090
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.488.136.572	13.066.070.333
4	Thu nhập tài chính	219.610.858	119.466..999
5	Chi phí quản lý – bán hàng	6.552.988.010	7.793.431.950
II	**Doanh thu khác (thu nhập khác)**		
1	Thu nhập khác	35.261.347	52.113.550
2	Chi phí khác	13.005.596	15.980.519
3	Lợi nhuận khác	22.255.751	36.133.031
III	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**4.177.015.171**	**5.428.238.413**
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	845.965.935	1.135.852.746
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.331.049.236	4.292.385.667

Các số liệu vừa trình bày trên đều trung thực, hợp lý về tình hình kinh doanh của Công ty, thực hiện theo đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Số liêu nêu trên đã được kiểm tra của kiểm toán độc lập và đã được điều chỉnh theo văn bản số 1831/UBND-KTTC ngày 21/4/2019 của UBND tỉnh Long An về việc ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2018 của Công ty kính trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019./.

Nơi nhận :
- Báo cáo ĐHCĐ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

Nguyễn Thị Hồng Vy

CÔNG TY CP ĐÔ THỊ TÂN AN (TAPUCO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số:15/TT-HĐQT	Tân An, ngày 09 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH
Xin ý kiến biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Công văn số: 1831/UBND-KT ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh Long An về việc xin ý kiến Chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty Cổ phần đô thị Tân An;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Đô thị Tân An đã được sửa đổi bổ sung và ban hành chính thức vào ngày 24/05/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đô thị Tân An kính trình Đại hội Cổ Đông các Nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội như sau:

I/ Nội dung thứ nhất:

Thông qua các nội dung trong Báo cáo kết quả hoạt của HĐQT năm 2018 phương hướng nhiệm vụ năm 2019; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT năm 2018 của Ban Giám đốc và phương hướng nhiệm vụ thực hiện nghị quyết năm 2019; báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2018; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 mà Đoàn chủ tịch vừa thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019.

II/ Nội dung thứ hai:

Thông qua Quỹ lương, lợi nhuận trước thuế, Phân phối LNST, mức chia lãi cổ tức cho các nhà đầu tư, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 đã xin ý kiến Chủ sở hữu để biểu quyết tại đại hội các vấn đề tài chính năm 2018-2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

1. Quỹ lương thực hiện năm 2018	**19.276.202.424**
Trong đó:- Lương VCQL (4 người)	1.254.000.000
- Lương NLĐ (174 người)	18.022.202.424
- Lương bình quân của NLĐ	8.631.323
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	**5.428.238.413**
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**1.135.852.746**
4. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018	**4.292.385.667**
5. Tổng trích lập các quỹ/LNST	**1.502.334.983**
Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển (20%)	858.477.133
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	643.857.850
6. Tổng Lãi cổ tức năm 2018 còn lại	**2.790.050.684**
- Mức chia lãi cổ tức năm 2018 cho các nhà đầu tư	1.969,4 đồng /1 CP

7. Cổ tức dự phòng từ năm 2009 – 2017 còn lại - Mức chia cổ tức dự phòng từ cho các nhà đầu đầu tư	**3.101.482.737** 2.189 đồng/ 1 CP
8. Thù lao hội đồng quản trị và BKS năm 2018 Trong đó: - Hội đồng quản trị (4 người) - Ban kiểm soát (3 người)	**245.520.000** 148.800.000 96.720.000

III/ Nội dung thứ ba: Thông qua các Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (đã xin ý kiến Chủ sở hữu để biểu quyết tại Đại hội), cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu
01	**Doanh thu**	**đồng**	**91.000.000.000**
02	**Lợi nhuận trước thuế**	"	**5.750.000.000**
03	**Tổng lao động** Trong đó: - Viên chức quản lý - Người lao động	người người người	**182** 04 178
04	Quỹ lương Trong đó: - Lương viên chức quản lý - lương người lao động - Tiền lương bình quân của NLĐ	Tỷ đồng đồng	**19.848.028.728** 1.264.032.000 18.583.996.728 8.700.373
05	Thù lao HĐQT, BKS Trong đó :- HĐQT (4 người) - BKS (3 người)	" " "	262.944.000 159.360.000 103.584.000

IV/ Nội dung thứ tư: Thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tình hình tài chính năm 2019

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt để kiểm toán tình hình tài chính năm 2018 cho Công ty. Qua đánh giá năng lực và điều kiện hỗ trợ Công ty thực hiện tốt công tác tài chính năm 2018. Hội đồng Quản trị thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt tiếp tục kiểm toán tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2019, trình đại hội thống nhất biểu quyết thông qua với giá trị dự toán là 40.000.000 đồng/năm.

Trên đây là những nội dung xin ý kiến biểu quyết trình đại hội xem xét biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

Lương Minh Nhựt

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1831 /UBND-KTTC	*Long An, ngày 24 tháng 4 năm 2019*
V/v ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Cty CP Đô thị Tân An	Kính gửi: - Sở Tài chính; - Công ty CP Đô thị Tân An.

Xét tờ trình số 1163/TTr-STC ngày 19/4/2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến chủ sở hữu vốn nhà nước để người đại diện biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Đô thị Tân An (*đính kèm*),

Về vấn đề này, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

- Thống nhất nội dung đề xuất của Sở Tài chính tại tờ trình nêu trên, làm cơ sở để người đại diện quản lý phần vốn nhà nước biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Đô thị Tân An.

- Giao Sở Tài chính hướng dẫn người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty CP Đô thị Tân An triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT, PCT.UBND tỉnh; - Phòng KTTC; - Lưu: VT, Ngan.(3) BIEU QUYET CO DONG-CTY TAN AN	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN Trần Văn Cần

UBND TỈNH LONG AN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1163/TTr-STC	*Long An, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Xin ý kiến chủ sở hữu vốn nhà nước để Người đại diện biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An.

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Điều 22, 23) ;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (Điều 6);

Căn cứ Biên bản họp số /BB-STC ngày tháng 4 năm 2019 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến chủ sở hữu vốn nhà nước để Người đại diện biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh Long An (Chủ sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Đô thị Tân An) cho ý kiến các vấn đề tài chính để Người đại diện biểu quyết trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

I. Quỹ tiền lương thực hiện: 19.276.202.424 đồng.

- Viên chức quản lý (4 người): 1.254.000.000 đồng.
- Người lao động (174 người): 18.022.202.424 đồng.
- Tiền lương bình quân của NLĐ/tháng: 8.631.323 đồng.

II. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Doanh thu thực hiện: 89.806.845.972 đồng.
- Lợi nhuận thực hiện lượng hóa: 5.577.980.170 đồng.
- Lợi nhuận thực tế: 5.428.238.413 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.135.852.746 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế để phân phối: 4.292.385.667 đồng.

Trong năm 2018 chế độ BHXH đối với người lao động có thay đổi lớn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, công ty có số người lao động thôi việc nhiều làm cho chi phí trợ cấp thôi việc tăng 149.741.757 đồng, do vậy cuộc họp thống nhất xem đây là yếu tố loại trừ khách quan.

STT	Nội dung	%
A	Lợi nhuận năm 2018 phân phối, trích lập quỹ	
1	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế	35%
1.1	Quỹ Đầu tư phát triển	20%
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%
2	Lợi nhuận chia cổ tức: Mức chi cổ tức/cổ phần	65% 1.969,4đ
B	Cổ tức dự phòng từ 2009-2017 còn phải chia: + Mức cổ tức/cổ phần	3.101.482.737 2.189đ/CP

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Tổng doanh thu	Đồng	91.000.000.000
2	Lợi nhuận	Đồng	5.750.000.000
3	Lao động, tiền lương		
3.1	Tổng số lao động - Ban Quản lý, điều hành - Người lao động	Người Người Người	182 4 178
3.2	Tổng quỹ lương - Ban Quản lý, điều hành - Người lao động - Tiền lương bình quân của NLĐ/tháng	Đồng Đồng Đồng Đồng	19.848.028.728 1.264.032.000 18.583.996.728 8.700.373
4	Thù lao HĐQT, BKS -HĐQT: - BKS:	Đồng Đồng Đồng	262.944.000 159.360.000 103.584.000

Kính trình UBND tỉnh Long An xem xét, cho ý kiến để Người đại diện đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị Tân An có cơ sở thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- UBND Tỉnh;
- Lưu: VT,TCDN-Mai

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA ... TỈNH LONG AN
SỞ TÀI CHÍNH

Hồ Quốc Công

CTY CP ĐÔ THỊ TÂN AN
BAN KIỂM SOÁT

Số : 01/ BCKS

CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân An , ngày 06 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2018

Kính gửi: Thành viên Hội đồng quản trị;
Thành viên Ban Điều hành Công ty;
Các Ông, Bà cổ đông Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi – Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm tra theo quy định và xin được báo cáo tình hình hoạt động của Công ty trong niên độ tài chính năm 2018 kết thúc vào ngày 31/12/2018.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua;

Căn cứ Báo cáo quyết toán Tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán thể hiện tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 113/BCKT-2018 ngày 22/3/2019;

Căn cứ vào các chứng từ sổ sách của Công Ty năm 2018, đối chiếu với các chính sách, chế độ tài chính và Chuẩn mực Kế toán do Bộ Tài chính ban hành, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được cụ thể như sau:

1. Vốn điều lệ: **14.167.000.000 đồng**

2. Kết quả kinh doanh: *Đơn vị tính: đồng*

	Kế hoạch	**Thực hiện**	**Tỷ lệ**
* Tổng doanh thu:	73.000.000.000	89.806.845.972	123,02 %
* Lợi nhuận:	5.150.000.000	5.428.238.413	105,40 %

2.1 Tổng doanh thu	89.806.845.972
Trong đó:	
- Doanh thu sản xuất kinh doanh	89.635.265.423
- Doanh thu hoạt động tài chính	119.466.999
- Thu nhập khác	52.113.550
2.2 Tổng chi phí:	84.378.607.559
2.3 Lợi nhuận trước thuế	5.428.238.413
2.4 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.135.852.746
2.5 Lợi nhuận sau thuế	4.292.385.667

3. Tài sản cố định hữu hình có đến 31/12/2018:

Số TT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
I	**Nguyên giá**	**18.852.528.968**	**3.195.454.546**		**22.047.983.514**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.901.444.722			2.901.444.722
2	Máy móc,TB-PTvận tải	15.918.314.045	3.195.454.546		19.113.768.591
3	Thiết bị văn phòng	32.770.201			32.770.201
II	**Giá trị hao mòn**	**10.076.955.963**	**1.637.535.769**		**11.714.491.732**
1	Nhà cửa vật kiến trúc	444.903.307	110.257.352		555.160.659
2	Máy móc,TB-PTvận tải	9.606.517.841	1.525.093.737		11.131.611.578
3	Thiết bị văn phòng	25.534.815	2.184.680		27.719.495
III	**Giá trị còn lại**	**8.775.573.005**	**3.195.454.546**	**1.637.535.769**	**10.333.491.782**
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.456.541.415		110.257.352	2.346.284.063
2	Máy móc,TB - PTVT	6.311.796.204	3.195.454.546	1.525.093.737	7.982.157.013
3	Thiết bị văn phòng	7.235.386		2.184.680	5.050.706

Để phát triển sản xuất kinh doanh, được sự thống nhất của Đại Hội đồng cổ đông tại Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27/4/2018, Công ty đã đầu tư tài sản cố định với số tiền 3.195.454.546 đồng, cụ thể:

- Xe ép rác: 2.904.545.455
- Xe ô tô chở rác loại 1,8 m^3: 290.909.091

4.Công nợ phải thu đến 31/12/2018 là 9.755.880.530 đồng, trong đó:

4.1.1 Phải thu khách hàng 10.020.826.165 đồng , chi tiết:

1.Bệnh viện đa khoa Long An	498.220.000
2.Công ty Cổ phần Đồng Tâm	250.000.000
3.Phòng Quản lý đô thị TP Tân An	8.034.473.828
4.Công ty TNHH XDTM Việt Thành Phát	114.780.000
5.Khách hàng khác	1.123.351.652
4.1.2 Dự phòng khoản phải thu khó đòi	**(506.215.400)**
4.1.3 Phải thu khác	**241.269.765**

4.2 Công nợ phải trả đến 31/12/2018 là 15.884.929.939 đồng; trong đó:

4.2.1 Phải trả người bán, chi tiết:	**6.933.321.414**
1. DNTN Huỳnh Hiệp	1.063.573.000
2.Phòng Tài chính TP Tân An	1.294.000.000
3. Công ty CP ĐTPT Tâm Sinh Nghĩa	3.694.896.000
4. Các nhà cung cấp khác	880.852.414

4.2.2 Người mua trả tiền trước:	**312.408.800**
4.2.3 Thuế và các khoản nộp Nhà nước:	**730.529.433**
1. Thuế GTGT	271.654.549
2. Thuế TNDN	458.874.884
4.2.4 Phải trả người lao động	**1.358.306.045**
4.2.5 Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác, chi tiết:	**5.981.803.422**
1.Thu hộ đất nghĩa trang	74.000.000
2. Cổ tức	5.891.533.422
3.Khác	16.270.000
4.2.6 Quỹ khen thưởng, phúc lợi, QTBĐH	**478.800.825**
4.2.7 Chi phí phải trả ngắn hạn	**89.760.000**

5. Tiền lương và thu nhập của người lao động:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng quỹ lương - Người lao động: - Viên chức quản lý:	19.276.202.424 đồng 18.022.202.424 đồng 1.254.000.000 đồng	Số quyết toán
4	Lao động (người) - Người lao động - Viên chức quản lý:	178 174 04	
5	Tiền lương người lao động bình quân	8.631.323 đồng/ng/th	

Tổng quỹ lương của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An được các Sở ngành chức năng quyết toán theo Thông tư số số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước .

6. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu:

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
	Tổng cộng :	**21.516.687.352**			**22.375.164.485**
1	**Vốn điều lệ**	14.167.000.000			14.167.000.000
2	**Quỹ ĐTPT (tăng do trích quỹ)**	7.349.687.352	858.477.133		8.208.164.485

II. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp, Viên chức quản lý doanh nghiệp:

(Căn cứ Điều 14 Phương pháp đánh giá hiệu quả và kết quả xếp doanh nghiệp – Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015)

1. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp

Tiêu chí 1: Tổng doanh thu:

* Tổng doanh thu kế hoạch năm 2018: 73.000.000.000

* Tổng doanh thu thực hiện năm 2018: 89.806.845.972

Doanh thu thực hiện so với kế hoạch đạt: 123,02 %

Xếp loại : A

Tiêu chí 2 : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu

Lợi nhuận kế hoạch năm 2018: 5.150.000.000
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2018: 4.120.000.000
Lợi nhuận thực hiện năm 2018: 5.428.238.413
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018: 4.292.385.667
Vốn chủ sở hữu kế hoạch: **21.516.687.352**
Vốn chủ sở hữu thực hiện bình quân: **21.945.925.919**
(21.516.687.352+ 22.375.164.485)/2 = 21.945.925.919

Theo Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về Giám sát vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp; Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước

Các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này được xác định và tính toán từ số liệu trong các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập và của công ty mẹ.

Các tiêu chí … 2, … quy định tại Khoản 1 Điều này khi tính toán được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

Do nguyên nhân khách quan là trong năm 2018 người lao động tại Công ty thôi việc nhiều, do chế độ BHXH có thay đổi lớn nên chi phí chi phí trợ cấp thôi việc tăng đột biến số tiền 149.741.757 đồng, do đó lợi nhuận lượng hóa là:

5.428.238.413 + 149.741.757 = 5.577.980.170 đồng, ***cụ thể như sau:***
Lợi nhuận thực hiện lượng hóa: 5.577.980.170
Lợi nhuận sau thuế lượng hóa: 4.462.384.136

* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế kế hoạch trên vốn Chủ sở hữu : **4.120.000.000** / **21.516.687.352** x 100 = 19,15 %

* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện trên vốn Chủ sở hữu : 4.462.384.136 / **21.945.925.919** x 100 = 20,33 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện trên vốn chủ sở hữu so với tỷ suất lợi nhuận sau thuế kế hoạch trên vốn chủ sở hữu tăng 1,18 %.

(20.33 % - 19,15 % = 1,18 %)

Xếp loại : A

Tiêu chí 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn

* Doanh nghiệp không có nợ quá hạn

* Hệ số khả năng thanh toán : $\frac{26.247.314.427}{14.775.929.939} > 1$ (Đạt 1,77)

Xếp loại: A

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành

Cho đến thời điểm đánh giá xếp loại doanh nghiệp, doanh nghiệp chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật hiện hành.

Xếp loại: A

Kết luận : Do các tiêu chí đạt loại A; không có tiêu chí nào loại C nên Công ty Cổ phần Đô thị Tân An xếp loại A .

2. Đánh giá Viên chức quản lý doanh nghiệp:

2.1 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện trên vốn chủ sở hữu so với tỷ suất lợi nhuận sau thuế kế hoạch trên vốn chủ sở hữu tăng 1,18 %.

(20.33 % - 19,15 % = 1,18 %)

2.2 Viên chức quản lý doanh nghiệp tại Công ty đã:

- Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;
- Luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của công ty;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực.

2.3 Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đạt loại A.

Kết luận : Viên chức quản lý doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Về công tác kế toán:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến các kiểm toán viên độc lập là Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán , chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty tổ chức ghi chép kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chế độ kế toán thống kê, sổ sách ghi chép rỏ ràng, phản ảnh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

theo đúng chế độ quy định, cuối niên độ kế toán tiến hành đối chiếu xác nhận nợ kịp thời.

Ban Kiểm soát chỉ kiểm tra số liệu trên các chứng từ, hóa đơn có tại Công ty, không tiến hành xác minh, đối chiếu. Nếu sau này có phát sinh chênh lệch trong quá trình thanh kiểm tra của các đơn vị khác, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm điều chỉnh cho phù hợp.

2.Về công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị của Công ty tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát thực tế hoạt động của Công ty để ban hành các nghị quyết định hướng cho hoạt động điều hành. Hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có đủ các thành viên tham dự và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn đạt được sư nhất trí cao trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã tuân thủ các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện đúng Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua vào ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Ban điều hành Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thực hiện tốt chế độ chính sách của nhà nước, quản lý – sử dụng tiền vốn đúng mục đích và hiệu quả; tích cực thu hồi nợ hạn chế phát sinh nợ mới, cuối niên độ kế toán phải tiến hành đối chiếu xác nhận nợ kịp thời.

Trên đây là một số vấn đề mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra kính báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các ông bà cổ đông của Công ty ./.

Thành viên		**Trưởng Ban kiểm soát**
Lại Thanh Nhàn	**Võ Phước Toàn**	**Nguyễn Thị Diệu Hồng**

CTY CP ĐÔ THỊ TÂN AN **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 02 / BKS	*Tân An , ngày 06 tháng 5 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, danh sách Công ty Kiểm toán bao gồm:

1. Cty TNHH kiểm toán VACO;
2. Cty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C);
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Trên đây là một số vấn đề, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, lựa chọn./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu BKS-DH.

Trưởng Ban kiểm soát

Nguyễn Thị Diệu Hồng

CÔNG TY CP ĐÔ THỊ TÂN AN (TAPUCO)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-ĐHĐCĐ 2019	*Tân An, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UB ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An thành Công ty cổ phần Đô thị Tân An;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An ngày 27 tháng 4 năm 2018;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số ** /BB-ĐHĐCĐ 2019 ngày 22 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo số /BC-ĐHĐCĐ 2019 ngày /5/2019 của HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Cụ thể như sau:

Kết quả SXKD 2018:

- Doanh thu: 89,806/73,000 tỉ đồng, đạt 123,02 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,428/5,150 tỉ đồng, đạt 105,39 % kế hoạch.

Kế hoạch SXKD 2019:

- Doanh thu: 91,000 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,750 tỉ đồng.

Đại hội thống nhất 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Báo cáo để hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2019.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số /BC-ĐTTA ngày /5/2019 của Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số /BC-ĐTTA ngày /5/2019 về tóm tắt tình hình tài chính Công ty năm 2018 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số /BC-ĐTTA ngày /5/2019 của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát năm 2018.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số /TTr-ĐTTA ngày /5/2019 của HĐQT về:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; mức chia cổ tức 2018; thù lao HĐQT và BKS năm 2018;
- Kế hoạch SXKD 2019; lao động, tiền lương; thù lao của HĐQT và BKS năm 2019;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019;
- Một số vấn đề khác về đầu tư, mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ SXKD, trang thiết bị văn phòng.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và có giá trị thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2019.

HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các công việc được ĐHĐCĐ thông qua trong Nghị quyết này bảo đảm lợi ích của Công ty, của người lao động, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lương Minh Nhựt

Nơi nhận:
- Đảng ủy Công ty (b/c);
- HĐQT, BKS (t/h);
- BGĐ (t/h);
- BCH CĐCS Công ty (t/h);
- Các bộ phận trực thuộc (t/h);
- Cổ đông;
- Lưu VT.